

QUẢN LÝ PHÒNG HỌC ĐA PHƯƠNG TIỆN Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỦA TỈNH VINH PHÚC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. TRẦN ĐĂNG KHỞI
Trường Cao đẳng Vinh Phúc
PGS.TS. NGÔ QUANG SƠN
Ủy ban Dân tộc Chính phủ

1. Thực trạng quản lý phòng học đa phương tiện tại các trường cao đẳng của tỉnh Vinh Phúc

Phòng học đa phương tiện (ĐPT) là nơi lắp đặt bàn ghế và hệ thống các phương tiện dạy học hiện đại (có ứng dụng công nghệ thông tin). Trong tiết học diễn ra ở phòng học ĐPT, giáo viên (GV) sử dụng các phương tiện dạy học, kết hợp với các hiệu ứng âm thanh, hình ảnh, video và phần mềm mô phỏng, để tổ chức các hoạt động học tập nhằm phát huy tính tích cực học tập của học sinh (HS), góp phần nâng cao hiệu quả của việc dạy học. Sử dụng phòng học ĐPT trong giáo dục sẽ tạo cơ hội học tập cho tất cả mọi người thông qua hình thức dạy học truyền thống cũng như dạy học từ xa.

Trong những năm qua, các trường cao đẳng của tỉnh Vinh Phúc đã đầu tư phát triển nhiều phòng học ĐPT nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Quản lý việc trang bị, bảo quản và sử dụng các phòng học này đã mang lại những hiệu quả nhất định. Nhìn chung, các khoa trong trường đều sử dụng phòng học ĐPT để dạy học theo hướng phát huy tính chủ động của người học; song còn ở mức độ thử nghiệm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, và đặc biệt là chưa xây dựng được hệ thống biện pháp quản lý và sử dụng hiệu quả phòng học ĐPT trong điều kiện nguồn tài chính còn hạn hẹp.

1.1. Thực trạng việc lập kế hoạch phát triển phòng học đa phương tiện

Từ năm 2008 tới nay, nhiều phòng học ĐPT ở các qui mô khác nhau đã được triển khai lắp đặt và đưa vào sử dụng. Thời gian đầu là thử nghiệm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, bởi việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và ứng dụng ĐPT vào hỗ trợ giảng dạy ở Việt Nam còn là một công việc mới mẻ, phụ thuộc nhiều vào quan điểm của các nhà quản lý, nhà giáo, sinh viên, và điều quan trọng là nguồn kinh phí để thực hiện, vì giá thành một phòng học ĐPT rất cao so với khả năng tài chính của các nhà trường, chưa kể những điều kiện kèm theo để duy trì hoạt động của những phòng học này.

Đến nay, việc duy trì và phát triển phòng học ĐPT vẫn mang tính chất giải quyết tình huống, trước nhu cầu sử dụng phòng ĐPT ngày một cao, các trường cao đẳng chưa lập được kế hoạch phát triển phòng học ĐPT đáp ứng nhu cầu sử dụng cho thời gian tới trong điều kiện tài chính cho phép.

1.2. Thực trạng việc trang bị các phòng học đa phương tiện

Công tác trang bị phòng học ĐPT ở các trường

cao đẳng của tỉnh Vinh Phúc chủ yếu lấy từ nguồn kinh phí do Bộ GD&ĐT phân bổ theo nguồn kinh phí chi thường xuyên và một phần kinh phí đối ứng của nhà trường theo kế hoạch chỉ tiêu cố định mỗi năm. Để thực hiện tốt kế hoạch này nhà trường đã thành lập Ban Cơ sở vật chất (CSVCh), gồm một phó hiệu trưởng trực tiếp phụ trách, cùng với đại diện của các phòng, ban liên quan. Nhiệm vụ của Ban CSVCh là xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác CSVCh, trong đó có việc trang bị phòng học ĐPT. Tuy nhiên, thiết bị còn thiếu, chưa đồng bộ, có loại đã lạc hậu, chất lượng kém, gây lãng phí; việc trang bị còn dàn trải, hiệu quả sử dụng còn thấp. Việc lắp đặt các phòng học chưa thực sự khoa học và đảm bảo mỹ quan.

1.3. Thực trạng tổ chức bộ máy quản lý phòng học đa phương tiện

Xuất phát từ mục tiêu và kế hoạch đã đề ra, nhà trường phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng liên quan mua sắm, lắp đặt các phòng học ĐPT mới, cũng như bảo trì các thiết bị của những phòng học ĐPT hiện có. Hiện tại nhà trường chưa có bộ phận chuyên trách quản lý phòng học ĐPT, bộ phận này nằm trong các phòng chức năng, đó là: Phòng Thiết bị, Trung tâm CNTT, Phòng Đào tạo và Phòng Quản trị.

Trước mắt, để thuận lợi cho công tác quản lý và theo dõi việc sử dụng phương tiện dạy học và phòng học ĐPT, BGH giao nhiệm vụ cho Phòng Thiết bị trực tiếp quản lý hầu hết các phòng học ĐPT, một số phòng đặc biệt được giao cho Trung tâm CNTT vì các phòng này mới hình thành. Phòng Thiết bị có cán bộ chuyên trách quản lý, điều phối, thiết bị giảng đường có nhiệm vụ hàng ngày trực giao, nhận thiết bị và bảo quản phòng học ĐPT. Với cách tổ chức như vậy, hiện nay các phòng học ĐPT vẫn đang hoạt động bình thường, các phương tiện dạy học được dùng ở dạng đơn lẻ đã đạt gần như tối đa hiệu suất sử dụng. Tuy nhiên, đây là một công việc mới mẻ của nhà trường nên bộ máy quản lý phương tiện dạy học và phòng học ĐPT chưa hoàn thiện, còn ở dạng thử nghiệm, thiếu đội ngũ cán bộ chuyên trách có trình độ kiến thức và kĩ năng bảo quản, bảo dưỡng ĐPT; vì vậy, trong quá trình quản lý, các biện pháp xử lý tình huống chưa nhất quán, mang tính tạm thời, đối phó, chưa thống nhất, dẫn đến tình trạng hư hỏng, mất mát thiết bị dạy học, làm ảnh hưởng đến giờ học có sử dụng ĐPT của thầy và trò.

1.4. Thực trạng cơ chế quản lí phòng học đa phương tiện

Hiện nay, nhà trường chưa xây dựng được quy chế quản lí phòng học ĐPT. Do vậy, việc quản lí chưa cụ thể, rõ ràng, còn chông chéo về chức năng, nhiệm vụ, gây nhiều khó khăn trong việc phối hợp giữa các đơn vị chức năng. Nhà trường chưa có bộ phận kiểm tra, đánh giá việc quản lí và sử dụng phòng học ĐPT.

Hơn nữa, quản lí phòng học ĐPT là một công việc mới mẻ, là lĩnh vực được giao quản lí thêm, lại thiếu văn bản pháp qui hướng dẫn thực hiện, cơ chế quản lí phối hợp đồng bộ, nên trong quá trình điều hành giải quyết các công việc liên quan đến phòng học ĐPT, các đơn vị đều tỏ ra lúng túng, thiếu sự kết hợp đồng bộ để quản lí phòng học ĐPT; dẫn đến tình trạng mất mát, hỏng hóc phương tiện dạy học, phòng học ĐPT xuống cấp nhanh mà không có đơn vị nào phải chịu trách nhiệm.

Trong khi đó, đối với những phòng học được nhiều đơn vị khai thác và quản lí đã xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, dẫn đến sự trì trệ trong việc khắc phục sự cố kĩ thuật tại các phòng học này. Chế độ lương và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người làm việc chưa thoả đáng, chưa thực sự động viên được người làm việc. Cản tạo điều kiện định kì bổ túc kiến thức chuyên môn về sử dụng và bảo quản phòng học ĐPT cho những nhân viên này.

2. Một số biện pháp quản lí phòng học đa phương tiện ở các trường cao đẳng tỉnh Vĩnh Phúc trong giai đoạn hiện nay

2.1. Xây dựng kế hoạch phát triển phòng học đa phương tiện

Cần định hướng cho việc triển khai ứng dụng CNTT và vào dạy học nhằm đổi mới phương pháp dạy học ở các cấp quản lí trong nhà trường trong từng giai đoạn phát triển. Các cấp quản lí trong nhà trường dựa trên kế hoạch phát triển phòng học ĐPT của nhà trường sẽ chủ động lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cho đơn vị mình theo từng giai đoạn cụ thể. Chuẩn bị các nguồn lực để duy trì tốt và phát triển phòng học ĐPT. Về lâu dài, nhà trường cần tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận với công nghệ hiện đại và ứng dụng ĐPT. Để làm được điều này cần xây dựng mới các phòng học ĐPT đạt chuẩn hiện đại với mục tiêu sử dụng đa chức năng. Chỉ kí hợp đồng mua sắm và lắp đặt thiết bị với những nhà cung cấp có uy tín trong lĩnh vực cung cấp thiết bị dạy học.

2.2. Cải tiến tổ chức bộ máy và xây dựng cơ chế quản lí phòng học đa phương tiện

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lí phòng học ĐPT. Xác định được cơ chế quản lí, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị chức năng và cá nhân liên quan để nâng cao hiệu lực quản lí. Có cơ chế chính sách đãi ngộ thích đáng cho cán bộ kĩ thuật vận hành phòng học ĐPT và đội ngũ giảng viên sử dụng phòng học ĐPT trong giảng dạy. Nhà trường cần thành lập bộ phận chuyên trách để quản lí phòng học ĐPT thống nhất trong toàn trường. Nhiệm

vụ của bộ phận này là quản lí, hướng dẫn, vận hành, bảo dưỡng các phòng học ĐPT. Nhân sự của bộ phận này có thể lấy từ nguồn cán bộ của các phòng, ban chức năng liên quan (làm bán chuyên trách) và đội ngũ giảng viên, những người có kiến thức về ĐPT, có kinh nghiệm sử dụng ĐPT làm nòng cốt. Các phòng chức năng liên quan như Phòng Đào tạo, Phòng thiết bị, Trung tâm CNTT cần được củng cố với nhiệm vụ lập kế hoạch và dự trù kinh phí mua sắm, sửa chữa, nâng cấp phương tiện dạy học và phòng học ĐPT. Phòng Tài chính - Kế toán có nhiệm vụ chuẩn bị kịp thời nguồn kinh phí cần thiết cho công việc này. Phòng Quản trị đảm bảo vệ sinh, đóng, mở cửa phòng học ĐPT. Củng cố thư viện, mạng thông tin quản lí và phát triển hệ thống mạng Lan của trường tới khắp các phòng học ĐPT.

2.3. Tăng cường chỉ đạo việc bảo quản và sử dụng phòng học đa phương tiện

Cải tiến phương pháp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và ĐPT vào quá trình dạy học của nhà trường. Tăng cường kĩ năng sử dụng và bảo quản phòng học ĐPT của đội ngũ giảng viên. Tăng cường nghiệp vụ bảo quản, bảo dưỡng phòng học ĐPT của bộ phận chuyên trách quản lí phòng học ĐPT. Nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng phòng học ĐPT. Hàng năm, nhà trường cần tổ chức các lớp tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của ĐPT đối với việc đổi mới phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng lí thuyết, tập huấn cho giảng viên trong toàn trường về nguyên tắc và kĩ năng sử dụng và bảo quản ĐPT theo hướng chuẩn hoá và hiện đại hoá. Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng soạn bài giảng có sử dụng ĐPT.

Cần xem xét việc đưa kiến thức sử dụng ĐPT trong quá trình dạy học vào nội dung tiêu chí tuyển chọn, xét hết tập sự của cán bộ trẻ. Hàng năm vào dịp hè, cần định kì bổ túc kiến thức, kĩ năng và nghiệp vụ bảo quản, bảo dưỡng, tu bổ máy móc thiết bị theo đúng tiêu chuẩn đã định ra của nhà sản xuất (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng,...) cho bộ phận chuyên trách quản lí phòng học ĐPT.

2.4. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên việc lắp đặt, bảo quản và sử dụng phòng học đa phương tiện

Nhà trường cần thành lập "Ban kiểm tra và đánh giá việc sử dụng và bảo quản phòng học ĐPT" với thành phần gồm: Ban Thanh tra giáo dục, Phòng Đào tạo, Phòng Thiết bị, Phòng Quản trị, Trung tâm CNTT, Trung tâm Kiểm tra, đánh giá và đảm bảo chất lượng giáo dục và Thư viện, Đoàn TNCSHCM và Hội Sinh viên của trường.

Xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu suất, hiệu quả sử dụng phòng học ĐPT, nhằm phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá hiệu suất và hiệu quả sử dụng, bảo quản phòng học ĐPT được tiến hành một cách khoa học và chặt chẽ.

2.5. Tăng cường phát triển phòng học đa phương tiện theo mô hình xã hội hoá giáo dục

Thực hiện tốt mô hình xã hội hoá giáo dục, thu hút

sự ủng hộ, đóng góp của các nguồn lực trong cộng đồng để hiện đại hoá cơ sở vật chất kĩ thuật cho phòng học ĐPT đã có và xây dựng các phòng học ĐPT mới, phục vụ hoạt động dạy học trong nhà trường. Tận dụng lợi thế về hợp tác nước ngoài để thu hút đầu tư, tài trợ của các tổ chức và cá nhân nước ngoài. Huy động mọi nguồn lực trong nhà trường và các lực lượng xã hội nhằm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong phòng học ĐPT... phục vụ hoạt động dạy và học trong nhà trường. Khai thác, quản lí và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của nhà trường để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Xây dựng hình thức cùng góp vốn đầu tư và chia sẻ nguồn lợi thu được qua việc phát triển các phòng học ĐPT mới ở tại trường (phát triển các phòng học ĐPT mới theo mô hình xã hội hoá giáo dục); xây dựng Ban quản lí các phòng học ĐPT mới; xây dựng qui chế trang bị, bảo quản và sử dụng các phòng học ĐPT theo mô hình xã hội hoá giáo dục.

Các biện pháp quản lí phát triển mô hình phòng học ĐPT có quan hệ chặt chẽ với nhau, tạo thành một hệ thống. Biện pháp này là tiền đề, là cơ sở cho biện pháp kia, chúng bổ sung cho nhau và thúc đẩy nhau cùng hoàn thiện, góp phần nâng hiệu quả trang bị, bảo quản và sử dụng phòng học ĐPT trong việc đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng dạy học.

Kết quả trung cầu ý kiến cán bộ quản lí, giảng viên đều khẳng định tính cần thiết và tính khả thi cao của các biện pháp nói trên. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp phát triển mô hình phòng học ĐPT sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học ở các trường cao đẳng của tỉnh Vinh Phúc, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phó Đức Hòa - Ngô Quang Sơn, 2011, *Phương pháp và Công nghệ dạy học trong môi trường sư phạm tương tác*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Ngô Quang Sơn, 2005, *Vai trò của thiết bị giáo dục và việc đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị giáo dục trong quá trình dạy học tích cực*, Thông tin quản lí giáo dục, số 3 năm 2005.
3. Cheng, L.Safont, A. Basu & R. Goebel, 2010, *Multimedia in Education - Adaptive Learning and Testing*.

SUMMARY

The author has presented the actual status on the management of multimedia classrooms and some measures for management of multimedia classrooms in colleges located in Vinh Phuc province at present stage.

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP... (Tiếp theo trang 32)

3.5. Xây dựng môi trường giáo dục “trường học thân thiện, sinh viên tích cực” tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức giáo dục ĐĐNN sư phạm của sinh viên

- Môi trường có ảnh hưởng rất quan trọng đến công tác giáo dục nói chung và quá trình tổ chức giáo dục ĐĐNN cho SVSP nói riêng. Xây dựng môi trường sư phạm bao gồm xây dựng bầu không khí tâm lí tập thể, mối quan hệ thầy trò, quan hệ giữa người học với các lực lượng làm công tác giáo dục, đảm bảo điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất - kĩ thuật phục vụ cho hoạt động giáo dục, đào tạo và điều kiện sinh hoạt trong môi trường sư phạm cho sinh viên.

- Giáo dục ĐĐNN gắn liền với môi trường cảnh quan “xanh, sạch, đẹp” của nhà trường và nếp sống văn minh, quan hệ người với người có văn hóa... Đó cũng là những tiêu chí cần cụ thể hóa trong xây dựng môi trường giáo dục ĐĐNN cho SVSP.

4. Kết luận

Từ trước đến nay, quá trình đào tạo ở trường đại học, cao đẳng thường chú ý đến giáo dục đạo đức, tư tưởng, chính trị cho sinh viên nói chung cũng như SVSP nói riêng. Từ tìm hiểu lí luận và thực tiễn sư phạm cho thấy ĐĐNN sư phạm là một thành tố cấu thành nhân cách người giáo viên. Nhân cách đó không chỉ bao gồm Đức và Tài nói chung mà cần đi sâu, xác định rõ những đặc điểm ĐĐNN của nghề sư phạm nhằm hình thành, rèn luyện

ngay trong quá trình đào tạo ở trường sư phạm; nhờ đó khi người giáo viên trẻ bước vào nghề không chỉ có vốn kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ mà còn có sự tự tin, bản lĩnh về mặt ĐĐNN để hành xử đúng chuẩn mực mà xã hội đòi hỏi ở nghề sư phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh, *Từ điển Hán Việt (Tái bản có sửa chữa)*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2003.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy định về công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho học sinh – sinh viên*, 2007.
3. Hồ Chí Minh toàn tập (tập 1, tập 5), NXB Chính trị Quốc gia, 2000.
4. *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, 2011.
5. Viện Ngôn ngữ, *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, 1997.

SUMMARY

The article has touched upon the issue of professional ethics education for teacher students in the face of requirement for radical and comprehensive education renovation. In this article, the author has analyzed the contents of professional ethics and proposed some key orientations for professional ethics education for teacher students...